

DỰ ÁN LỒNG GHÉP CHỐNG CHỊU VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC ĐÔ THỊ XANH LOẠI II (TA 9417-VIE)



TÀI LIỆU ĐÀO TẠO

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÁT TRIỂN KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XANH

{ĐỊA ĐIỂM – THỜI GIAN TỔ CHỨC}

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

- Mục đích của Chủ đề
 - Các nội dung cung cấp của chủ đề
- **PHẦN 1.** Xác định khu dân cư xanh theo tiêu chí BVMT và ứng phó với BĐKH
 - **PHẦN 2.** Hướng dẫn lập kế hoạch hành động khu dân cư xanh (GCAP), lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường và chống chịu BĐKH

I. XÁC ĐỊNH KHU DÂN CƯ XANH THEO TIÊU CHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Khái niệm về khu dân cư thị xanh



Đặc điểm của khu dân cư xanh



Tiêu chí đánh giá khu dân cư xanh



Cách đo lường xác định khu dân cư xanh

3

II. HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU DÂN CƯ XANH LỒNG GHÉP YÊU CẦU BVMT VÀ CHỐNG CHỊU BĐKH



Khái niệm về kế hoạch hành động khu dân cư Xanh (GCAP)



Mục đích xây dựng GCAP



Kinh nghiệm của quốc tế trong xây dựng GCAP và bài học cho Việt Nam



Quy trình lập kế hoạch hành động khu dân cư xanh



Rà soát cập nhật GCAP tại địa phương

4

PHẦN I

XÁC ĐỊNH KHU DÂN CƯ XANH THEO TIÊU CHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



5

1.1. Khái niệm Đô thị và Khu dân cư

- **Đô thị** . Nơi tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp; là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ [Luật QHĐT 2009]
- **Khu dân cư**. Là nơi người dân, hộ gia đình cư trú tập trung trong phạm vi một khu vực nhất định, là tên gọi chung của thôn, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, khóm, tổ dân phố, khu phố và đơn vị dân cư tương đương [Thông tư số: 23/2012/TT-BCA].
- Trong tài liệu này Khu dân cư thay cho đô thị

6

1.2. Khái niệm về khu dân cư xanh

- **Theo Liên Hợp Quốc (UN Habitat)**

"Đô thị xanh là các đô thị được thiết kế và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững về cả kinh tế, xã hội và môi trường." (*UN Habitat, 2009*)

- **Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank)**

"Đô thị xanh là các thành phố áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường trong quy hoạch, thiết kế, xây dựng và vận hành. Những đô thị này hướng tới mục tiêu trung hòa carbon, cải thiện môi trường sống và tối ưu hóa chất lượng cuộc sống của người dân." (*World Bank, 2010*).

- **Theo Bộ Xây dựng Việt Nam**

"Đô thị xanh tại Việt Nam được định nghĩa là các khu đô thị có tỷ lệ cây xanh và mặt nước lớn, ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy giao thông công cộng và giảm thiểu rác thải, khí thải nhà kính."

7

1.3. Đặc điểm của khu dân cư xanh

- Không gian xanh
- Giao thông xanh
- Công trình xanh



8

2. Đặc điểm của khu dân cư xanh

➤ Quản lý môi trường

- Quản lý chất thải
- Quản lý chất lượng Không khí, tiếng ồn

➤ Công nghiệp xanh.



TRAO ĐỔI THẢO LUẬN

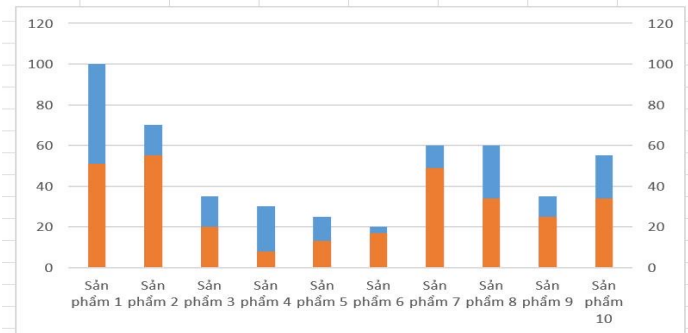


Hỏi đáp làm quen và trao đổi về khu dân cư xanh

1.4. Xác định khu dân cư xanh theo tiêu chí BVMT và Thích ứng BĐKH

1. MỤC TIÊU VÀ Ý NGHĨA CỦA BỘ TIÊU CHÍ

- Định hướng phát triển bền vững
- Đo lường và so sánh hiệu quả
- Thúc đẩy cải thiện chất lượng sống



11

- Hỗ trợ quản lý và hoạch định chính sách
- Cam kết quốc tế và hình ảnh quốc gia
- Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo



12

2. CẤU TRÚC BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ XANH



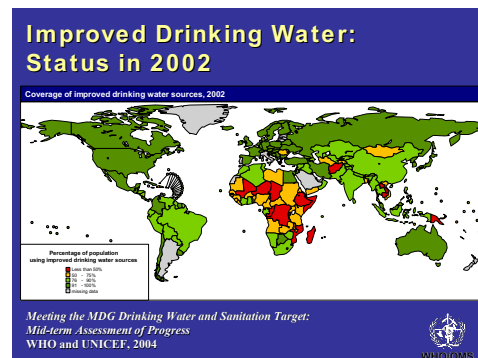
- Có 4 tiêu chí bảo vệ môi trường
- Có 4 tiêu chí chống chịu với BĐKH

13

3. GIẢI THÍCH CÁC TIÊU CHÍ

Tiêu chí 1. Quản lý tài nguyên nước

- Tài nguyên nước không nhiều. Nguồn nước bắt nguồn từ nước ngoài
- Nước thải xử lý thấp nên thải ra nguồn nước gây ô nhiễm nguồn nước (chỉ đạt 50% ở các đô thị lớn, các đô thị khác rất thấp)
- Hệ thống thoát nước lạc hậu(hệ thống cống chung)



14

Mục tiêu

Theo Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh 2021–2030

Đến năm 2030:

- 100% dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt chuẩn quốc gia.
- Thu gom và xử lý tối thiểu 90% tổng lượng nước thải sinh hoạt đô thị phát sinh.
- Các đô thị loại II trở lên đạt tối thiểu 50% lượng nước thải sinh hoạt được xử lý đạt chuẩn.
- Các đô thị còn lại đạt tối thiểu 20% lượng nước thải sinh hoạt được xử lý đạt chuẩn.

Đến năm 2040:

- Hệ thống cấp – thoát nước đô thị được số hóa, quản lý thông minh toàn diện bằng GIS/SCADA/IoT.

15

• Giải pháp

Hạ tầng kỹ thuật

- Mở rộng hệ thống thu gom nước thải tách biệt nước mưa và nước sinh hoạt.
- Đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp nhà máy xử lý nước thải với công nghệ MBR, sinh học nâng cao.
- Xây dựng hồ điều hòa, giếng tách dòng nước thải (Interception Wells) tại các điểm thoát nước lớn.

Ứng dụng công nghệ

- Lắp đặt mạng lưới cảm biến IoT giám sát chất lượng nước và lưu lượng dòng chảy.
- Áp dụng SCADA để vận hành từ xa hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải.

Nguồn lực tài chính

- Huy động vốn ODA từ WB, ADB; Quỹ Khí hậu Xanh.
- Tăng cường mô hình PPP (đặc biệt là cho đầu tư nhà máy xử lý nước thải).
- Xây dựng cơ chế thu phí xử lý nước thải theo nguyên tắc "Người gây ô nhiễm trả tiền"

16

Tiêu chí 2. Quản lý chất thải rắn

- Tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt khoảng 90–95%. Các đô thị nhỏ mới chỉ thu gom ở nội thành.
- Tỷ lệ tái chế vẫn còn thấp, chỉ dao động trong khoảng 20–30% tổng lượng chất thải phát sinh,
- Chủ yếu là chôn lấp trong đó 80% là bãi chôn lấp không hợp vệ sinh



Nhà máy xử lý rác Seraphin ở Hà Nội

• Mục tiêu.

Đến năm 2030:

- Thu gom 100% lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị, đảm bảo không còn tình trạng đổ thải tự phát tại khu vực nội thành và ven đô.
- Tái chế tối thiểu 50% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, nhằm giảm áp lực lên bãi chôn lấp, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn.
- Giảm tỷ lệ chất thải chôn lấp xuống dưới 50%, ưu tiên mở rộng mạng lưới phân loại rác tại nguồn và tăng cường tái chế chất thải tái sử dụng.
- Nâng cao nhận thức cộng đồng, đạt tỷ lệ ít nhất 80% hộ gia đình đô thị tham gia phân loại rác tại nguồn vào năm 2030

Giải pháp

- **Đầu tư và nâng cấp đồng bộ hạ tầng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải**
 - + Xây dựng và nâng cấp hệ thống trạm trung chuyển chất thải
 - + Xây dựng nhà máy xử lý rác thải hiện đại (chuyển thành năng lượng và tái chế,)
- **Ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất thải**
- **Huy động nguồn lực tài chính và cơ chế ưu đãi đầu tư**
- **Nâng cao nhận thức cộng đồng và thay đổi hành vi xã hội**

19

Tiêu chí 3. Không gian xanh đô thị

- Tỷ lệ cây xanh/ người ở các đô thị còn khá thấp so với tiêu chuẩn (có đô thị chỉ đạt 5m²/ người so với tiêu chuẩn 15m²/ người),

Mục tiêu phấn đấu

Đến năm 2030:

- Đạt diện tích cây xanh tối thiểu 15 m²/người tại tất cả các đô thị loại I trở lên,
- Tích hợp không gian xanh bắt buộc trong quy hoạch đô thị mới, đảm bảo mỗi dự án khu dân cư, khu thương mại, khu công nghiệp đều đạt tỷ lệ diện tích cây xanh tối thiểu theo quy định
- Sử dụng công nghệ GIS và dữ liệu mở để giám sát, cập nhật tình trạng diện tích cây xanh đô thị theo thời gian thực

20

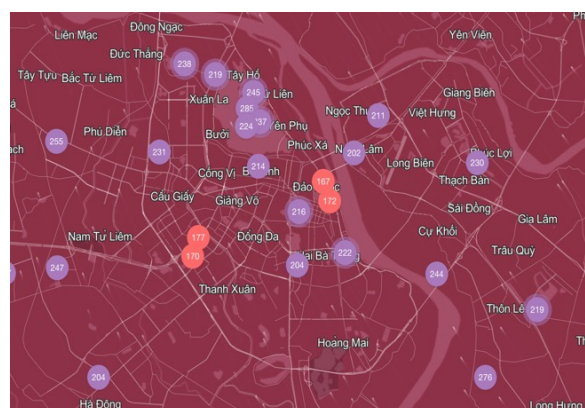
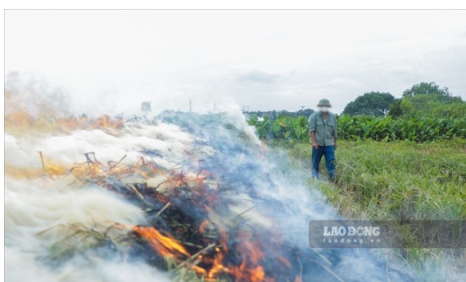
Giải pháp

- Rà soát và chuyển đổi các khu đất trống, đất công cộng chưa sử dụng, sân thượng các tòa nhà công cộng và trường học thành các khu vực trồng cây xanh hoặc công viên cộng đồng
- Ưu tiên phát triển công viên trên cao, vườn treo, và mái xanh tại các khu vực đô thị có mật độ xây dựng cao nhằm bổ sung diện tích cây xanh mà không cần mở rộng diện tích đất xây dựng
- Sử dụng hệ thống GIS để lập bản đồ số hóa không gian xanh đô thị, giám sát diện tích và phân bố cây xanh theo thời gian thực.
- Huy động nguồn lực tài chính từ doanh nghiệp , cộng đồng

21

Tiêu chí 4 .Chất lượng không khí đô thị

- Ô nhiễm tại các thành phố lớn là vấn đề nghiêm trọng
- Vượt quá giới hạn cho phép về bụi mịn
- Do giao thông, sản xuất , sinh hoạt , nông nghiệp



22

Mục tiêu.

- *Giảm nồng độ bụi mịn PM2.5*

Mục tiêu giảm nồng độ PM2.5 trung bình năm tại các đô thị xuống mức tối đa $15 \mu\text{g}/\text{m}^3$ vào năm 2030, tiến tới phù hợp với khuyến nghị trung hạn của WHO.

- *Điện hóa phương tiện giao thông*
- *Xóa bỏ hoàn toàn việc đốt nhiên liệu rắn gây ô nhiễm*
- *Mở rộng và nâng cấp hệ thống quan trắc không khí đô thị*

Giải pháp

- Tăng cường hệ thống quan trắc và công bố thông tin chất lượng không khí

23

- Thúc đẩy chuyển đổi phương tiện giao thông thân thiện với môi trường
- Loại bỏ các nguồn phát thải sinh hoạt gây ô nhiễm
- Nâng cao nhận thức cộng đồng và truyền thông
- Huy động nguồn lực tài chính và hỗ trợ quốc tế (ODA, Quỹ khí hậu, doanh nghiệp tư nhân)



24

Tiêu chí 5. Hệ thống cảnh báo sớm thiên tai (EWS)

- Hệ thống EWS hiệu quả cần đảm bảo được 4 thành phần chính:
 - (i) Đánh giá rủi ro thiên tai, (ii) Theo dõi và dự báo,
 - (iii) Truyền thông tin cảnh báo
 - (iv) Phản ứng và hành động cộng đồng



25

Mục tiêu

Đến năm 2030:

- Thiết lập hệ thống cảnh báo sớm đa nguy cơ (mưa lớn, lũ lụt, sạt lở đất, bão, triều cường) tại 100% địa bàn cấp xã thuộc khu vực có nguy cơ thiên tai cao,
- Đảm bảo khả năng truyền đạt cảnh báo tới người dân ít nhất 30 phút trước khi sự kiện nguy hiểm xảy ra
- Tích hợp hệ thống EWS (cảnh báo sớm) với các nền tảng dữ liệu mở
- Đưa tỷ lệ đô thị có kế hoạch ứng phó thiên tai và diễn tập cộng đồng gắn với hệ thống EWS đạt tối thiểu 85% vào năm 2030

26

Giải pháp

- Hoàn thiện khung pháp lý và thể chế quản lý
- Đầu tư và nâng cấp hạ tầng cảnh báo
- Ứng dụng công nghệ thông minh
- Huy động nguồn lực tài chính
- Đào tạo và nâng cao năng lực cộng đồng



27

Tiêu chí 6. Giảm thiểu ngập lụt



- Ngập lụt đô thị đang trở thành thách thức lớn đối với sự phát triển bền vững tại Việt Nam
- 35% đô thị có quy hoạch hệ thống thoát nước
- Tình trạng bê tông hóa gia tăng
- Thiếu hụt công trình điều tiết nước (thiếu hồ điều hòa)

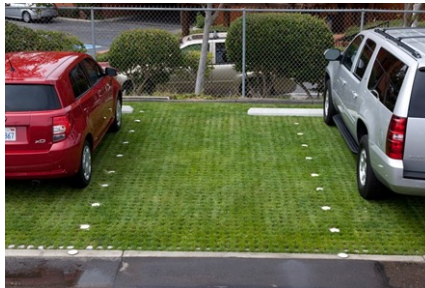
28

Mục tiêu

Đến năm 2030:

- Giảm tối thiểu 50% diện tích ngập úng tại các đô thị lớn trong điều kiện mưa cực đoan (≥ 100 mm/giờ) so với năm 2023
- Đảm bảo 100% khu vực đô thị trung tâm có hệ thống thoát nước được thiết kế đáp ứng tiêu chuẩn chịu tải mưa cực đoan với tần suất ≥ 10 năm/lần
- Tăng cường diện tích bề mặt thấm nước tự nhiên, đảm bảo tối thiểu 30% diện tích đô thị mới phát triển sử dụng vật liệu thấm nước

Bãi đỗ xe trồng cỏ để thoát nước



29

Giải pháp

- Đánh giá nguy cơ ngập lụt: Thực hiện đánh giá rủi ro ngập lụt bắt buộc đối với các dự án đầu tư hạ tầng tại đô thị .
- Xây dựng, mở rộng mạng lưới cống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống nước thải.
- Thiết lập thêm hồ điều hòa, công trình chậm dòng để giảm tải cho hệ thống cống
- Áp dụng vật liệu thấm nước
- Tạo lập không gian xanh chống ngập: Xây dựng công viên ngập nước
- Khuyến khích mô hình mái xanh, tường xanh

30

Tiêu chí 7. Thời gian phục hồi hạ tầng sau thiên tai

- Thời gian phục hồi hạ tầng sau thiên tai là chỉ số quan trọng phản ánh năng lực chống chịu và khả năng quay trở lại trạng thái hoạt động bình thường của một đô thị sau các sự kiện thiên nhiên cực đoan như bão, lũ, động đất, hoặc nước biển dâng
- Rút ngắn thời gian phục hồi hạ tầng có thể giảm thiểu thiệt hại kinh tế tới 40% và nhanh chóng cung cấp dịch vụ cho người dân.
- Nhiều đô thị thời gian phục hồi trong khoảng 1- 2 ngày. Có nơi đến 7- 8 ngày

31

Mục tiêu.

Đến năm 2030

- Đô thị đặc biệt và loại I: Phục hồi cơ bản hạ tầng thiết yếu (giao thông, điện, cấp nước, y tế, thông tin liên lạc) trong 24–72 giờ sau thiên tai quy mô trung bình.
- Đô thị loại II, III: Phục hồi cơ bản hạ tầng trong vòng 5–7 ngày sau thiên tai quy mô trung bình.
- Tất cả các đô thị: Xây dựng và cập nhật định kỳ Kế hoạch phục hồi hạ tầng đô thị sau thiên tai gắn với quy hoạch phát triển bền vững và quy hoạch ứng phó BĐKH

32

Giải pháp

❑ Áp dụng các công cụ mô hình hóa rủi ro:

- Mô phỏng thiệt hại do thiên tai, xác định các điểm yếu hạ tầng .
- Phân tích mức độ tổn thương và chi phí phục hồi
- Lập kho dự trữ vật tư chiến lược: Đặt tại các khu vực trọng yếu (giao thông liên vùng, điện lực, cấp nước).
- Về tài chính (Quỹ dự phòng thiên tai, vốn hỗ trợ quốc tế)
- Nâng cao năng lực cho cộng đồng. Thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ

33

Tiêu chí 8. Tỷ lệ công trình công cộng có khả năng chống chịu thiên tai

- Các công trình công cộng – như bệnh viện, trường học, trung tâm hành chính, nhà máy nước, trạm điện – trở thành một yêu cầu cấp thiết. (trước, trong và sau khủng hoảng)
- Chỉ khoảng 20–30% công trình công cộng tại các đô thị lớn đạt tiêu chuẩn tối thiểu về khả năng chịu lũ, bão hoặc động đất.

**Bệnh viện ở Quảng Ninh
Bị tàn phá sau cơn bão**



34

Mục tiêu

Đến năm 2030:

- Đối với các đô thị đặc biệt và loại I: đạt 100% công trình công cộng mới xây dựng phải tuân thủ tiêu chuẩn chống chịu thiên tai vào năm 2030.
- Các đô thị loại II trở xuống: từng bước nâng tỷ lệ công trình công cộng đạt chuẩn lên 80% vào năm 2035.
- Tất cả các dự án công trình công cộng mới đều phải có đánh giá rủi ro thiên tai trong hồ sơ thiết kế.

35

Giải pháp

- Rà soát hệ thống trường học, bệnh viện, nhà máy nước, trạm điện tại các vùng có nguy cơ thiên tai cao.
- Xác định mức độ an toàn, ưu tiên gia cố hoặc xây dựng lại đối với các công trình yếu.
- Dành ngân sách ưu tiên hỗ trợ cải tạo, nâng cấp công trình công cộng thiết yếu tại khu vực dễ bị tổn thương.
- Kết hợp huy động vốn ODA từ World Bank, ADB, Quỹ Khí hậu Xanh (GCF) cho các dự án gia cố hạ tầng.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại để kiểm soát chất lượng công trình
- Đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật và quản lý

36



Nhà ở tránh bão miền Trung



Nhà tre nổi trên đồng bằng sông Cửu Long

37

TRAO ĐỔI THẢO LUẬN



Hiểu thế nào về về các tiêu chí khu dân cư xanh áp dụng tại địa phương

38

1.5.Cách đo lường xác định khu dân cư xanh

1.5.1. Phương pháp xác định

- Cách đo lường bộ tiêu chí khá phức tạp.
- Mỗi tiêu chí lại có cách tính toán khác nhau
- Các chuyên gia cùng với cán bộ địa phương cùng tính toán cho từng tiêu chí
- Nội dung bài giảng không đi sâu vào cách tính mà giới thiệu khái quát để các anh chị nắm được ý nghĩa cơ bản

39

Tiêu chí	Chỉ số đo lường	Công thức tính toán	Nguồn dữ liệu	Phương pháp đo lường	Tần suất cập nhật
Quản lý tài nguyên nước	% lượng nước thải sinh hoạt được xử lý đạt chuẩn	$(\text{Lượng nước thải được xử lý đạt QCVN} / \text{Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh}) \times 100$	Sở Xây dựng, Sở NN&MT	Tổng hợp Báo cáo vận hành hệ Thống cấp – thoát nước	Hàng năm
Quản lý chất thải rắn	% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý và tái chế	$(\text{Tổng lượng chất thải được thu gom, xử lý và tái chế} / \text{Tổng lượng chất thải phát sinh}) \times 100$	Sở TN&MT, UBND cấp huyện	Số liệu thu gom, hợp đồng vận hành nhà máy xử lý	Hàng năm
Không gian xanh đô thị	Diện tích Cây xanh Bình quân đầu người ($\text{m}^2/\text{người}$)	Tổng diện tích không gian xanh công cộng / Dân số đô thị	UBND đô thị, Sở Quy hoạch – Kiến trúc	Khảo sát diện tích xanh qua GIS; cập nhật số dân đăng ký hộ khẩu	2 năm/lần
Chất lượng không khí	Nồng độ M2.5 trung bình năm ($\mu\text{g}/\text{m}^3$)	Trung bình số đo PM2.5 24h $\times$ 365 ngày	Trạm quan trắc tự động	Quan trắc tự động liên Tục	Theo thời gian thực

40

Hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	% dân số tiếp cận được hệ thống cảnh báo	(Dân số khu vực nhận được thông tin cảnh báo / Tổng dân số vùng nguy cơ) × 100	Ban Chỉ huy PCTT, Sở TT&TT	Số liệu vận hành EWS, khảo sát cộng đồng	Hàng năm
Giảm thiểu ngập lụt đô thị	Diện tích ngập úng giảm so với năm gốc (%)	[(Diện tích ngập năm gốc - Diện tích ngập hiện tại) / Diện tích ngập năm gốc] × 100	UBND đô thị, Sở Xây dựng	GIS bản đồ ngập; phân tích ảnh vệ tinh	3 năm/lần
Thời gian phục hồi hạ tầng sau thiên tai	Số ngày trung bình để phục hồi hạ tầng thiết yếu	Tổng số ngày khôi phục cơ bản hạ tầng / Tổng số đợt thiên tai xảy ra	UBND tỉnh/thành phố, Sở GTVT	Tổng hợp báo cáo khôi phục sau thiên tai	Hàng năm
Tỷ lệ công trình công cộng đạt chuẩn chống chịu thiên tai	% công trình đạt tiêu chuẩn chống chịu thiên tai	(Số công trình đạt chuẩn / Tổng số công trình công cộng kiểm tra) × 100	Sở Xây dựng, UBND	Rà soát, kiểm định công trình	2 năm/lần

41

1.5.2. Các bước thực hiện

1. Xác định mục tiêu và phạm vi đánh giá

- Phạm vi: quy mô khu dân cư (tổ, thôn, cụm dân cư, hay toàn xã/phường)?
- Đối tượng: bao gồm nhà ở, hạ tầng, không gian công cộng, hệ thống nước – năng lượng – chất thải v.v

2. Xây dựng bộ chỉ tiêu và khung đánh giá

Dựa trên 8 tiêu chí chia thành 2 nhóm tiêu chí đã nêu trên để xây dựng khung đánh giá

3. Thu thập dữ liệu và thiết lập đường cơ sở (baseline).

Baseline là “**điểm xuất phát**” để sau này ta có thể so sánh, đo lường mức tiến bộ hoặc thay đổi.

1.5.2. Các bước thực hiện

4. Chấm điểm và phân loại khu dân cư

- Xây dựng thang điểm (ví dụ 0–100 hoặc theo 4 cấp độ: Xanh cơ bản, Xanh tiên tiến, Xanh bền vững, Xanh toàn diện) theo UN cũng có thể lấy là : Chưa đạt, Đạt yêu cầu, Đạt khá và Đạt rất tốt
- Áp dụng trọng số cho từng nhóm tiêu chí (ví dụ: môi trường 30%, hạ tầng 25%, xã hội 20%, năng lượng 15%, quản trị 10%).
- Tổng hợp thành chỉ số Khu dân cư xanh (GCI – Green Community Index).

43

LÀM BÀI TẬP NHÓM



Đánh giá khả năng xây dựng khu dân cư xanh tại địa bàn của Anh/ Chị

44

PHẦN II

HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHU DÂN CƯ XANH (GCAP), LỒNG GHÉP YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CHỐNG CHỊU BĐKH



45

2.1. Xây dựng khung GCAP khu dân cư xanh.

2.1.1. Khái niệm về kế hoạch hành động xanh (GCAP)

- Kế hoạch hành động thành phố xanh có tên tiếng Anh – **Green City Action Plan** (GCAP) là một chương trình đầu tư tổng thể theo thời gian với các khoản đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn
- Được xác định gắn với các mục tiêu và các hành động tạo ra môi trường khả thi để cải thiện chất lượng môi trường và đạt được tăng trưởng có tính cạnh tranh, bền vững .
- Thành phố trở nên thích ứng hơn thông qua các khoản đầu tư thông minh vào cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, bảo tồn tự nhiên và đổi mới công nghệ (theo ADB)

46

2.1.2. Mục đích xây dựng GCAP

- **Định hướng phát triển bền vững:** Giúp thành phố có tầm nhìn dài hạn, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế – phát triển xã hội – bảo vệ môi trường.
- **Công cụ triển khai chính sách:** Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết lớn
- **Nâng cao chất lượng sống:** Hướng tới mục tiêu đô thị không chỉ phát triển về hạ tầng, mà còn đem lại môi trường sống trong lành, an toàn, thân thiện cho người dân.
- **Thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế:** Một kế hoạch hành động rõ ràng về “thành phố xanh” là “tín hiệu” quan trọng để kêu gọi nguồn vốn xanh, ODA

47

Đối với nước ta GCAP lại càng quan trọng

- Để ứng phó biến đổi khí hậu
- Đáp ứng xu thế toàn cầu
- Đáp ứng cải cách thể chế trong nước
- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng
- Tạo lợi thế cạnh tranh



48

2.1.3. Kinh nghiệm quốc tế xây dựng GCAP

STT	GCAP của các thành phố Phát triển	Năm xây dựng Kế hoạch
	Riverside (Hoa kỳ)	2005
	Pasadena (Hoa kỳ)	2006
	Wesminster - Vương quốc Anh	2015
	Vancouver – Canada	2015
	Melbourne (Úc)	2017
	Willoughby (Mỹ)	2018
	Southampton -Vương quốc Anh	2020
	Southend-on-sea 2021 - Vương quốc Anh	2021
	Tokyo – Nhật Bản	2021

49

STT	GCAP của các thành phố Đang phát triển	Năm xây dựng Kế hoạch	Áp dụng theo
1	Melaka - Malaysia	2014	ADB
	Songkhla và Hat Yai (Thái Lan)	2015	ADB
	Huế - Việt Nam	2015	ADB
	Vĩnh Yên- Việt Nam	2015	ADB
	Hà Giang – Việt Nam	2015	ADB
	Kendari - Indonesia	2016	ADB
	Gyumri- Armenia	2017	EBRD
	Yerevan (Armenia)	2017	EBRD
	Ulaanbaatar (Mông Cổ)	2019	EBRD

50

	Batumi-Gruzia EBRD	2019	EBRD
	Sofia-Bulgaria EBRD	2020	EBRD
	Izmir (Thổ Nhĩ Kỳ)	2020	EBRD
	Dushanbe (Tajikistan)	2021	EBRD
	Amman – Jordan	2021	EBRD
	Prishtina (Serbia)	2021	EBRD
	Lviv (Ukraina)	2021	EBRD

51

4. NỘI DUNG GCAP CỦA CÁC NƯỚC

TT	Các nước phát triển	Các nước đang phát triển
1	Giao thông bền vững	Giao thông bền vững
2	Tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo	Tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo
3	Xây dựng xanh	Không gian xanh và xanh hóa đô thị
4	Quản lý chất thải	Quản lý chất thải và nâng cao chất lượng môi trường
5	Khu vực xanh đô thị	Phát triển du lịch
6	Bảo tồn nước	Quản lý tài nguyên nước
7	Quản lý môi trường không khí	Thích ứng với BĐKH
8	Sáng kiến khác	Quản lý đất đai

52

Một số ví dụ cụ thể

1. Giao thông bền vững.

Mỗi thành phố có điều kiện khác nhau thì yêu cầu đặt ra khác nhau

- *TP Westminster* chú trọng việc sử dụng các xe điện bằng cách tăng số lượng trạm sạc xe điện trên đường phố
- *TP Riverside* khuyến khích sử dụng xe đạp bằng cách tăng các làn đường dành cho xe đạp,



53

2. Sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng

- *TP Riverside* thực hiện sáng kiến năng lượng bền vững bằng các chính sách tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng mặt trời,
- *TP Vancouver* . Chuyển đổi hơi thành năng lượng tái tạo



54

3. Xây dựng xanh

- Thành phố Pasadena sử dụng đất cho các mục đích hỗn hợp trong khu đô thị như vừa đi bộ, xe đạp, không gian giải trí
- *TP Vancouver*. Xây dựng các công trình xanh theo tiêu chuẩn quốc tế



55

Quản lý chất thải

- Chuyển hóa thành năng lượng và các vật liệu khác. Chai được tái chế làm vật liệu xây dựng đường xe đạp

Khu vực xanh đô thị



56

Bảo tồn nước

- *TP Southampton* bảo tồn nước bằng việc phổ biến kế hoạch bảo tồn nước, tích hợp hệ thống thoát nước đô thị và quản lý, tái sử dụng nước sinh hoạt.
- *TP Westminster* thực hiện các hành động trang bị thêm các vòi nước uống công cộng miễn phí trong thành phố



57

Quản lý môi trường không khí

- *TP Southampton* thực hiện cập nhật kế hoạch hành động về chất lượng không khí, thực hiện thu thuế đỗ xe tại nơi làm việc, phí đỗ xe dựa trên khí thải
- *TP Westminster* cải thiện chất lượng không khí của thành phố bằng các hành động bằng việc trồng cây xanh.



58

Phát triển du lịch

- *TP Songkhla, TP Hat Yai Thái Lan* thực hiện sáng kiến thúc đẩy du lịch và đa dạng hóa các hoạt động du lịch bằng việc giữ gìn các di sản được công nhận của thế giới
- *TP Melaka, Malaysia* thực hiện xây dựng quy hoạch du lịch, đặc biệt chú trọng quản lý hoạt động du lịch trong khu vực di sản, nâng cấp cơ sở hạ tầng, tiện ích trong khu di sản.



59

Quản lý đất đai

- *TP Songkhla, TP Hat Yai Thái Lan* với việc đánh giá khả năng sử dụng đất xác định đất công chưa sử dụng hết, cho thuê hoặc chuyển nhượng đất những chỗ trống, không được sử dụng đúng mức
- *TP Batumi-Gruzia* thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất đô thị mới và đánh giá rủi ro về biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai.



60

2.1.4. Bài học kinh nghiệm quốc tế xây dựng GCAP cho các đô thị Việt Nam

- **Đặt mục tiêu cụ thể**
- **Xác định rõ ràng từng giai đoạn và các bước**
- **Xác định trách nhiệm và phân công công việc rõ ràng**
- **Xác định thời gian và lịch trình**
- **Sử dụng công cụ hỗ trợ quản lý dự án**
- **Định kỳ kiểm tra và đánh giá tiến độ thực hiện cho mỗi giai đoạn**
- **Tạo sự liên kết và giao tiếp cởi mở**

61

LÀM BÀI TẬP NHÓM

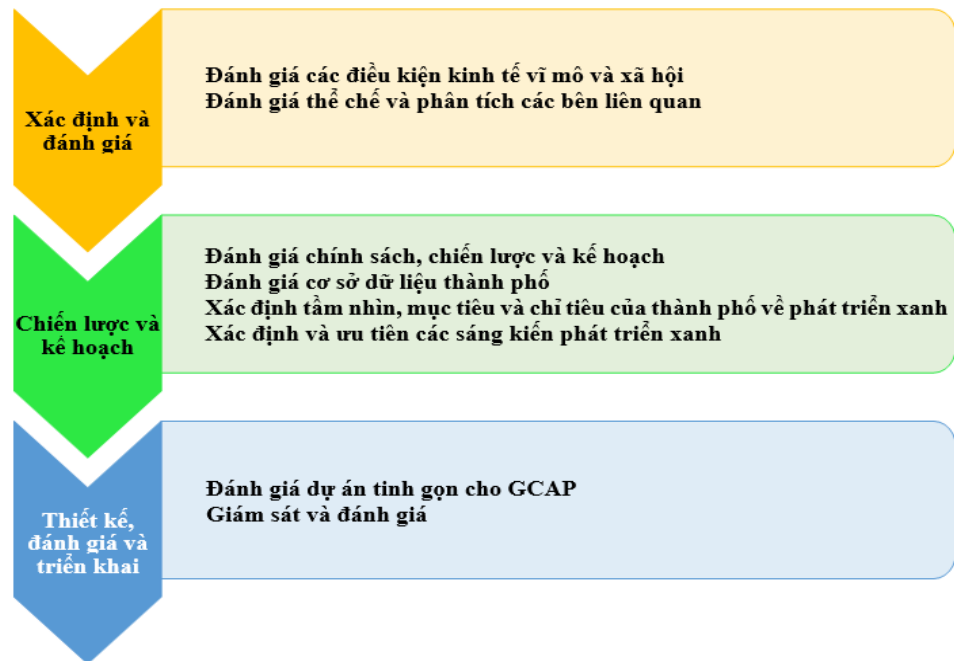


Xây dựng khung kế hoạch GCAP tại địa phương

62

2.2. Quy trình các bước lập kế hoạch hành động thành phố Xanh (GCAP)

2.1.1 Các bước trong quy trình



63

Giai đoạn 1. Xác định và đánh giá

Bước 1. Đánh giá các điều kiện kinh tế, xã hội của đô thị

- Tình hình kinh tế và xã hội đô thị như thế nào (các ngành kinh tế chủ chốt của thành phố).
- Vấn đề xã hội: thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ việc làm (bao gồm tỷ lệ thất nghiệp và tình trạng lao động không chính thức), tỷ lệ nghèo đói, tiếp cận giáo dục, chăm sóc y tế, bình đẳng giới, đô thị hóa

64

Bước 2. Đánh giá thể chế và phân tích các bên liên quan

Đánh giá thể chế là quá trình phân tích các cấu trúc thể chế và các bên liên quan tham gia vào quản lý đô thị.

- Về bộ máy hành chính và
- Mối quan hệ giữa các bên liên quan trong công tác quản lý thành phố.
- Các tổ chức đoàn thể xã hội



65

Giai đoạn 2. Kế hoạch và chiến lược

Giai đoạn II gồm 4 bước sẽ đưa ra một lộ trình chi tiết cho các thành phố trong việc lập kế hoạch và xây dựng chiến lược cho các hành động phát triển thành phố xanh.

- **Xem xét các chiến lược, chính sách và kế hoạch** hiện có của lĩnh vực đô thị,
- **Thành phố cần thiết lập** các thông số cơ sở, xác định tầm nhìn dài hạn, đặt ra các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể.
- **Xác định và ưu tiên các dự án** phát triển thành phố xanh nhằm đảm bảo rằng các hành động được thực hiện một cách hiệu quả và đồng bộ với các mục tiêu phát triển bền vững của đô thị.
- **Lựa chọn và xác định kinh phí** cho từng dự án

66

Bước 3. Đánh giá chính sách, chiến lược và kế hoạch

Các chính sách, chiến lược và kế hoạch (gọi chung là chính sách). Việc đánh giá khung chính sách bao gồm:

- Phân tích cả ở cấp quốc gia và cấp thành phố, liên quan đến quy hoạch và quản lý đô thị.
- Tại cấp thành phố, các hình thức hợp tác công-tư (PPP) xanh, đấu thầu công khai và đầu tư công cần được đánh giá

67

Bước 4. Đánh giá cơ sở dữ liệu thành phố

- Đánh giá cơ sở là một phân tích toàn diện về các thách thức dân số, kinh tế, quản trị, xã hội và môi trường tại một địa phương cụ thể.
- Từ đó xác định nhu cầu của thành phố và các lĩnh vực phù hợp để can thiệp, xem xét khả năng và năng lực của thành phố trong việc thu hút đầu tư. Trong đó tập trung vào :

(1) Dân số và điều kiện kinh tế - xã hội;

(2) Tính sẵn có và khả năng tiếp cận hạ tầng và dịch vụ;

(3) Điều kiện môi trường.

68

Bước 5. Xác định tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu của thành phố về phát triển xanh

Xác định tầm nhìn, mục tiêu và chỉ tiêu cho quá trình phát triển xanh của một thành phố là quy trình vô cùng quan trọng nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, và nâng cao chất lượng sống cho người dân.

Tầm nhìn (Vision): Tầm nhìn là định hướng dài hạn mà lãnh đạo thành phố muốn đạt được thông qua phát triển xanh, thường trong khoảng thời gian từ 10 đến 20 năm. Tầm nhìn mô tả hình ảnh của thành phố trong tương lai, phản ánh cách mà thành phố sẽ phát triển bền vững,

69

Mục tiêu (Goals): Mục tiêu là các định hướng cụ thể trong ngắn hạn và trung hạn, thường từ 3 đến 5 năm, nhằm định hình các bước đi để đạt được tầm nhìn.

- Mục tiêu cần giải quyết các thách thức lớn liên quan đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên, và phúc lợi xã hội. (Học viên đưa ra ví dụ)

Chỉ tiêu (Targets): Chỉ tiêu là các kết quả cụ thể, có thể đo lường được, để đánh giá sự tiến bộ trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển xanh.

- Chỉ tiêu cung cấp các tiêu chuẩn để theo dõi và đánh giá quá trình triển khai (Học viên đưa ra ví dụ)



70

Bước 6. Xác định và ưu tiên các sáng kiến phát triển xanh.

- **Xác định các dự án/sáng kiến phát triển xanh**
- **Xác định các dự án Ưu tiên** (các dự án có tính khả thi cao, có tác động lớn, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng)
- **Đánh giá đầu tư cơ sở hạ tầng** (các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phù hợp kinh phí đáp ứng tiêu chí của ADB)
- **Lựa chọn dự án ưu tiên:** (áp dụng 1 trong 2 phương pháp đưa ra hệ thống chấm điểm và đánh giá và phương pháp phân tích đa tiêu chí)

71

Giai đoạn III. Thiết kế, đánh giá và triển khai

Bước 7. Đánh giá dự án tinh gọn cho GCAP

- * Đánh giá sơ bộ dự án
- * Phân tích nhanh tác động môi trường và xã hội.
 - Tương tác với các bên liên quan và tham vấn sơ bộ.
 - Đánh giá kỹ thuật đơn giản.
 - Kiểm tra khả thi về tài chính và kinh tế.
- * Soạn thảo đề cương dự án cho GCAP

72

Bước 8: Giám sát và đánh giá

Mục tiêu của Giám sát và Đánh giá (M&E) được xây dựng nhằm:

- Cải thiện quá trình quản lý và ra quyết định, không chỉ cho các dự án hiện tại mà còn cho các dự án trong tương lai.
- M&E giúp theo dõi tiến độ thực hiện dự án, đánh giá đầu ra, kết quả và tác động của dự án, đồng thời xác định liệu có cần điều chỉnh các kế hoạch và khoản đầu tư hay không.

73

2.1.2.THU THẬP SỐ LIỆU ĐỂ XÂY DỰNG GCAP

a. Dữ liệu nền (Baseline data)

- **Thông tin nhân khẩu – xã hội:** dân số, mật độ, cơ cấu lao động, mức thu nhập, di cư.
- **Hiện trạng sử dụng đất:** đất ở, công nghiệp, thương mại, cây xanh, nông nghiệp.
- **Hệ thống hạ tầng:** giao thông, thoát nước, cấp nước, năng lượng, chất thải rắn.
- **Điều kiện môi trường:** chất lượng không khí, nước, tiếng ồn, nhiệt độ đô thị (heat island), mảng xanh.

74

b. Dữ liệu chuyên đề (Thematic data)

- Năng lượng – phát thải khí nhà kính (GHG): mức tiêu thụ điện, than, xăng dầu, hệ số phát thải.
- Giao thông đô thị: lượng phương tiện, mức tiêu thụ nhiên liệu, bản đồ ùn tắc, hành vi đi lại.
- Nước và vệ sinh: tỷ lệ thất thoát nước, tỷ lệ hộ tiếp cận nước sạch, năng lực xử lý nước thải.
- Chất thải rắn: lượng phát sinh/ngày, tỷ lệ tái chế, công nghệ xử lý.

75

c. Dữ liệu cộng đồng & xã hội

- Khảo sát người dân: thói quen đi lại, sử dụng năng lượng, nhận thức về môi trường.
- Tham vấn bên liên quan: chính quyền, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, nhóm dễ bị tổn thương.
- Đánh giá nhu cầu – ưu tiên: xác định lĩnh vực cấp bách (ví dụ: ngập úng, ô nhiễm không khí, thiếu cây xanh).

76

d. Dữ liệu không gian & công nghệ

- Bản đồ phủ xanh đô thị (m²/ cây xanh / người), diện tích mặt nước.
- Đo bụi mịn PM_{2.5}, NO₂, tiếng ồn, lưu lượng xe theo thời gian thực.
- Dự báo phát thải, kịch bản ngập lụt v.v.



Hình ảnh . Dữ liệu không gian xanh đô thị

77

LÀM BÀI TẬP NHÓM



Xác định phương án thu thập số liệu xây dựng GCAP tại địa phương

78

2.3.1. Phương pháp cập nhật, rà soát

Sau khi đã có kế hoạch hành động đô thị xanh, thì địa phương không dừng lại ở bản kế hoạch ban đầu, **mà cần định kỳ kiểm tra, bổ sung, điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với bối cảnh thực tế và mục tiêu phát triển mới.**

. Rà soát (Review)

- **Đánh giá tiến độ thực hiện:** So sánh các chỉ tiêu GCAP (ví dụ: diện tích cây xanh/người, tỷ lệ xử lý nước thải, tỷ lệ sử dụng giao thông công cộng, cường độ phát thải CO₂...) với kết quả thực tế.
- **Kiểm tra tính phù hợp:** Mục tiêu, giải pháp đề ra trước đây còn phù hợp với tình hình kinh tế-xã hội, quy hoạch mới, biến đổi khí hậu, chính sách quốc gia hay không.
- **Xác định khoảng trống:** Tìm ra các nội dung chưa triển khai, thiếu nguồn lực, hoặc vướng mắc về thể chế – tài chính – kỹ thuật.

79

2. Cập nhật (Update)

- **Điều chỉnh chỉ tiêu:** nâng cao hoặc hạ thấp cho phù hợp với năng lực thực tế, hoặc bổ sung chỉ tiêu mới (ví dụ: phát triển xe buýt điện, hạ tầng năng lượng tái tạo).
- **Cập nhật dữ liệu:** sử dụng số liệu mới nhất về dân số, môi trường, phát triển đô thị, công nghệ xanh.
- **Bổ sung dự án ưu tiên:** thêm các dự án mới phù hợp xu hướng (ví dụ: nhà ở xã hội xanh, chuyển đổi số cho quản lý chất thải, phát triển hạ tầng chống ngập theo mô hình Sponge City).
- **Điều chỉnh nguồn lực:** cập nhật ngân sách, nguồn vốn ODA/PPP, cơ chế huy động đầu tư tư nhân

80

2.3.2 Già soát cập nhật GCAP tại địa phương

Thông qua 3 đô thị mục tiêu (Huế, Vĩnh Yên và Hà Giang) thực hiện GCAP chúng ta sẽ hiểu thêm công tác rà soát cập nhật như thế nào?

- Năm 2015 Bppk TN&MT cùng ngân hàng ADB chọn 3 đô thị được lựa chọn dựa trên 5 yếu tố trong đó có 2 yếu tố quan trọng :
 - Sự cam kết thực hiện dự án của chính quyền địa phương
 - Khả năng triển khai dự án của cán bộ địa phương
- Xây dựng GCAP (số liệu nền là 2015) đề xuất các sáng kiến và hành động đáp ứng với các sáng kiến . Từ đó đề xuất Kinh phí
- Năm 2025 rà soát và cập nhật để đáp ứng yêu cầu mới đến năm 2030 và đề xuất kinh phí cho giai đoạn tiếp theo

81

TP Vĩnh Yên

- TP Vĩnh Yên là tỉnh lỵ của tỉnh Vĩnh Phú
- Dân số 123.353 người



TÀM NHÌN CỦA TP VĨNH YÊN

Xây dựng Vĩnh Yên thành đô thị Xanh, phát triển bền vững , đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường (đặc biệt khu vực Đầm Vạc) và tạo dựng mô hình phát triển mới phù hợp đặc thù địa phương

82

Các sáng kiến và hành động của TP Vĩnh Yên

TT	Sáng kiến	Hành động
1	Sáng kiến 1: Thúc đẩy sinh thái kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và dịch vụ	HĐ1. Xây dựng kế hoạch kinh doanh cho Trạm Container nội địa
		HD 2. Thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất nước ngoài sử dụng các bộ phận sản xuất tại địa phương
		HĐ3. Xây dựng một Trung tâm kết nối công nghiệp hỗ trợ.
		HĐ 4. Xây dựng kế hoạch thu hút hoạt động sản xuất sạch
2	Sáng kiến 2: Cải thiện môi trường đô thị, bao gồm cả Hồ Đàm Vạc	HĐ1. Xây dựng kế hoạch thu nước tại hồ Đàm Vạc
		HĐ2. Mở rộng mạng lưới phân phối cấp nước
		HĐ3. Mở rộng hệ thống thu gom và xử lý nước thải
		HĐ4. Hỗ trợ quỹ quay vòng vệ sinh hộ gia đình và nhà vệ sinh công cộng
		HĐ5. Mở rộng hệ thống thu gom nước mưa
		HĐ6. Xây dựng và thúc đẩy các tiêu chuẩn phát triển ít gây tác động xấu
		HĐ7. Nạo vét hồ Đàm Vạc
		HĐ8. Cải thiện hệ thống xử lý chất thải rắn sinh hoạt
		HĐ9. Trồng cây xanh và xây dựng cảnh quan
		HĐ10. Xây dựng lò đốt chất thải rắn công nghiệp
		HĐ11. Cải thiện hệ thống quản lý chất thải y tế
		HĐ12. Tăng cường giám sát chất lượng không khí và nước
		HĐ13. Triển khai thẻ điểm cộng đồng

83

3	Sáng kiến 3: Thúc đẩy du lịch sinh thái khu vực	HĐ1. Chuẩn bị nghiên cứu khả thi/quảng bá hồ Đàm Vạc
		HĐ2. Xây dựng kế hoạch khu vực địa phương xung quanh hồ Đàm Vạc
		HĐ3. Thực hiện cải tạo hồ
		HĐ4. Xây dựng kế hoạch giao thông bền vững
		HĐ5. Phát triển các phương án giao thông công cộng và giao thông phi cơ giới trong khu vực nội đô
4	Sáng kiến 4: Trở thành một thành phố đứng đầu trong khu vực về dịch vụ giáo dục và y tế	HĐ1. Xây dựng các tuyến đường giao thông trong làng đại học
		HĐ2. Xây dựng một bệnh viện đa khoa mới

Như vậy TP Vĩnh Yên đã đưa ra 4 sáng kiến và 24 hành động để thực hiện kế hoạch thành phố xanh

Đánh giá kết quả đạt được

- Kế hoạch hành động Thành phố Xanh (GCAP) Vĩnh Yên đóng vai trò thiết yếu trong việc thúc đẩy sự tham gia và giám sát của các bên liên quan vào quá trình xây dựng và phát triển thành phố xanh,
- (GCAP) Vĩnh Yên là công cụ nhằm: Tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, GCAP Vĩnh Yên đảm bảo tất cả các bên liên quan đều có quyền truy cập vào thông tin liên quan đến mục tiêu
- Hết năm 2024 các sáng kiến đã thực hiện được nhiều kết quả tốt góp phần quan trọng vào xây dựng thành phố Vĩnh Yên trở thành Thành phố Xanh

85

Giai đoạn tiếp theo 2025- 2035

- **Tiếp tục thực hiện các hành động hiện có**
 - + Sáng kiến 1 (Kinh tế sinh thái)
 - + Sáng kiến 2 (Môi trường đô thị)
 - + Sáng kiến 3. (Du lịch sinh thái):
- **Mở rộng lĩnh vực mới:**
 - + Quản lý CTR và năng lượng tái tạo
 - + Lắp điện năng lượng mặt trời các hộ gia đình
 - + Triển khai các giải pháp tăng cường chống chịu với biến đổi khí hậu: nâng cấp hệ thống đê đập, hồ điều tiết, trạm bơm để phòng lũ lụt, hạn hán;
 - + Mở rộng trồng rừng, trồng cây chắn sóng ven sông, công viên cây xanh nhằm giảm ngập lụt và sạt lở

86

- **Nhu cầu vốn.**

Tổng số vốn để thực hiện các sáng kiến và hành động nêu trên được thành phố đề xuất là khoảng 680 triệu USD.



87

2.4. Mở rộng ra 6 đô thị trong cả nước



TP Yên Bái



TP Hoa Lư



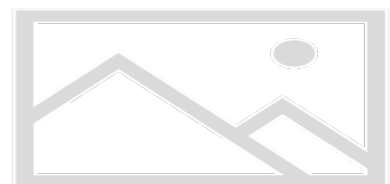
TP Hà Tĩnh



TP Kontum



TP Phan Rang Tháp chàm



TP Trà Vinh

88

Tổ chức thể chế thực hiện GCAP sau ngày 1/7/2025

- Ngày 10/9/2025, Cục Môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức **Cuộc họp tham vấn “Thực tiễn và giải pháp quản lý môi trường đô thị trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp”**
 - Do chỉ còn cấp Tỉnh và cấp Xã (phường) nên việc phê duyệt dự án sẽ là cấp Tỉnh
 - Tùy theo quy mô và phạm vi của dự án tỉnh sẽ ủy quyền cho Phường/ xã hoặc liên phường/ liên xã thực hiện
 - Trong trường hợp liên phường/ liên xã sẽ cần có sự phối hợp liên phường, liên xã

89

LÀM BÀI TẬP NHÓM



**Lập GCAP cho khu dân cư xanh của anh chị
+ 3 vấn đề ưu tiên nhất cần được thực hiện
+ 6 hành động để giải quyết 3 vấn đề ưu tiên**

90

***XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN
SỰ QUAN TÂM VÀ LẮNG NGHE CỦA QUÝ ANH CHỊ!***

